

1

Nơi cư trú: Tổ 20, ấp N, xã L, huyện BT, tỉnh L

2/ Anh Phan Thanh T1, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 7, ấp T, xã L, huyện BT, tỉnh L

3/ Chị Lê Ngọc Bảo U1, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 01, ấp T, xã L, huyện BT, tỉnh L

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Anh Lê Trọng N, sinh năm 1996 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 13, ấp T xã L huyện BT, tỉnh L

2/ Anh Trần Văn Th, sinh năm 1978 (có mặt)

Nơi cư trú: Khu vực L, phường H, quận M, thành phố C

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị T và Nguyễn Tường Tú U là bạn bè với nhau. Vào ngày 01/11/2018 U đến nhà T chơi thì T rủ U đi trộm cắp xe mô tô của người khác bán lấy tiền tiêu xài thì U đồng ý. Vào khoảng 05 giờ sáng ngày 02/11/2018 T điều khiển xe mô tô biển số 65E1-320..., loại xe Wave Alpha màu xanh (xe này T mượn của Trần Văn Th là em ruột của T) đến gần nhà để rước U. Khi T gặp U thì Tín giao xe cho U chở T đi từ thành phố Cần Thơ qua đò Thới An đến khu vực thuộc xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp rồi đi theo tuyến quốc lộ 54 hướng xuống huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tìm xe mô tô của người khác để sơ hở để lấy trộm. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, U và T đi đến khu vực chợ xã Tân Quới thuộc tổ 5, ấp Tân Lợi, xã Tân Quới, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long thì cả hai nhìn thấy bà Nguyễn Thị Ch (sinh năm 1946) một mình điều khiển xe mô tô biển số 64K1 174..., loại xe Wave Alpha, màu đỏ đen bạc (*bên trong cốp xe có các giấy tờ gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 64K1 174..., 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy bảo hiểm xe mô tô biển số 64K1 174... đều mang tên Nguyễn Thị Ch*) đến đậu tại khu vực trong nhà lồng chợ để đi mua đồ ăn, xe không có khóa cổ, cũng không có người trông giữ. Thấy vậy, U chạy xe đến đậu kế xe bà C và đi theo bà C để giám sát, còn T quan sát khi thấy bà C đi khỏi chỗ đậu xe thì T đi lại chỗ xe bà C đậu và thực hiện hành vi dùng cây đoản sắt mang theo để mở khóa xe của bà C và lấy trộm xe, chạy đi được khoảng 05 phút thì điện thoại cho U đi về. Sau khi lấy trộm được xe mô tô thì U và T trở về theo hướng đường cũ nhưng không qua đò mà đi thẳng đến khu vực thuộc huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp để bán xe cho người đàn ông (*chưa rõ tên, địa chỉ*) với số tiền 7.000.000 đồng và chia đều số tiền bán xe có được, cả hai đã xài cá nhân hết.

Ngày 03/01/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long định giá và kết luận xe mô tô biển số 64K1 – 174..., loại xe Wave Alpha, màu đỏ đen bạc có giá trị là 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*).

Ngoài ra, Nguyễn Tường Tú U con khai nhận đã cùng với Trần Thị T thực hiện thêm 02 vụ trộm cắp xe mô tô của người khác như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 17 giờ, ngày 20/8/2018, tin điện thoại rủ U sáng mai đi chợ (*tức là kiểm xe mô tô của người khác để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân*) thì U đồng ý. Vào khoảng 05 giờ sáng ngày 21/8/2018 T điều khiển xe mô tô biển số 65E1-

320... đến gần nhà để rước U, khi gặp nhau T giao xe cho U chở T đi từ thành phố Cần Thơ đến khu vực chợ xã Tân Thành thuộc tổ 5, ấp Tân Lập, xã Tân Thành, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long để tìm xe mô tô lấy trộm. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, U điều khiển xe vào khu vực chợ rồi dừng lại cho T xuống đi bộ để tìm xe của người khác để sơ hở thì lấy trộm, còn U thì điều khiển xe chạy vòng khu vực chợ để tìm xe thì điện thoại cho T đến lấy trộm. Lúc này T phát hiện xe mô tô biển số 64K1-095..., loại xe Wave Alpha, nhãn hiệu honda, màu sơn đen bạc (*trong cốp xe có sợi dây sạc máy tính xách tay hiệu HP màu đen*) của anh Phan Thanh T1 đậu trước cửa tiệm may của mình trong nhà lồng chợ xã Tân Thành thuộc tổ 5, ấp Tân Lập, xã Tân Thành, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long không có người trông giữ nên T đi đến chỗ đậu xe của anh T1 và thực hiện hành vi dùng cây đoạn sắt đem theo mở khóa và lấy trộm xe của anh Tuấn, chạy đi được khoảng 05 phút thì điện thoại cho Uyên đi về. Sau khi lấy trộm được xe Uyên và Tín đi đến khu vực thuộc huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp và bán xe cho người đàn ông (*chưa rõ tên, địa chỉ*) với số tiền 4.500.000 đồng, Tín chia cho Uyên 2.250.000 đồng và cả hai đã tiêu xài hết.

Ngày 03/01/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long định giá và kết luận xe mô tô biển số 64K1 - 095..., loại xe Wave Alpha, nhãn hiệu Honda, màu đen bạc có giá trị là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*); dây sạc máy tính xách tay hiệu HP màu đen có giá trị là 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*)

Vụ án thứ hai: Khoảng 17 giờ, ngày 03/12/2018, T điện thoại rủ U sáng mai đi chợ (*tức là kiểm xe mô tô của người khác để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân*) thì U đồng ý. Vào khoảng 05 giờ sáng ngày 04/12/2018 T điều khiển xe mô tô biển số 65E1-320... đến gần nhà để rước U, khi gặp U T giao xe cho U chở T đi từ thành phố Cần Thơ đến khu vực chợ Đình xã Thành Lợi thuộc tổ 1, ấp Thành Tâm, xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long để kiểm xe mô tô lấy trộm. Khi vào chợ, U điều khiển xe chạy lòng vòng. Còn T đi bộ tìm xe mô tô ai để sơ hở thì lấy trộm. Lúc này, U phát hiện xe mô tô biển số 64K1-087..., loại xe Sirius, nhãn hiệu Yamaha, màu đen bạc của chị Lê Ngọc Bảo U1 đậu trong khu vực chợ Đình xã Thành Lợi không có người trông giữ nên U điều khiển xe đến đậu gần xe của chị Bảo U1 và điện thoại cho T đến lấy trộm. Sau khi nghe điện thoại, T đi bộ đến quan sát thấy xe của Bảo U1 đậu không có người trông giữ, T đã thực hiện hành vi dùng cây đoạn sắt mang theo mở khóa và lấy trộm xe của Bảo U1, sau khi đi được khoảng 05 phút thì T điện thoại cho U đi về. Sau khi lấy trộm được xe U và T đi đến khu vực huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp và bán xe cho người đàn ông (*chưa rõ tên, địa chỉ*) với số tiền 5.000.000 đồng, T và U chia đều số tiền bán xe có được và cả hai đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 03/01/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long định giá và kết luận xe mô tô biển số 64K1 - 087..., loại xe Sirius, nhãn hiệu Yamaha, màu đen bạc có giá trị là 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*)

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 bộ quần áo thun màu tím là quần áo của T mặc trộm cắp tài sản vào ngày 02/11/2018 tại chợ xã Tân Quới.

- 02 đĩa DVD (có 12 đoạn Camera quay lại hình ảnh đối tượng lấy trộm xe tại chợ xã Tân Quới và chợ Đình xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long)

Vào ngày 06/12/2018 khi Trần Thị T và Nguyễn Tường Tú U thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô trên địa bàn quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ thì bị bắt quả tang. Đến ngày 31/12/2018, T và U bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy,

thành phố Cần Thơ ra Quyết định khởi tố bị can về tội trộm cắp tài sản và bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Bình Thủy. Sau đó Nguyễn Tường Tú U do có thai được 19 tuần 02 ngày nên ngày 07/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy ra Quyết định về việc bảo lãnh chờ xử lý.

Nguyễn Tường Tú U sau khi bị Công an quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ bắt quả tang hành vi trộm xe mô tô cùng với Trần Thị T tại phường Long Hòa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ và tạm giam thì U đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự thú về hành vi cùng với Trần thị T trộm cắp 03 xe mô tô trên địa bàn huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Đối với Trần Thị T ngày 12/01/2017 đã bị Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm, đến ngày 05/8/2018 chấp hành xong về địa phương, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản” vào các ngày 21/8/2018; 02/11/2018 và 04/12/2018. Hành vi của T đã phạm vào tình tiết tăng nặng định khung là tái phạm nguy hiểm và các tình tiết tăng nặng là “phạm tội hai lần trở lên” và “phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên”. Qua điều tra thì T đã thành khẩn khai báo.

Đối với 03 người đàn ông (*không rõ họ tên, địa chỉ*) ở huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp mua 03 xe mô tô mà T và U trộm trên địa bàn huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bình Tân chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 64K1 174..., 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy bảo hiểm xe mô tô biển số 64K1 174... đều mang tên Nguyễn Thị C, các bị cáo sau khi lấy trộm đã bỏ mất, bà C không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Đối với xe mô tô biển số 65E1-320..., loại xe Wave Alpha màu xanh và cây đoàn sắt mà T và U dùng để làm công cụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện Bình Tân, đang bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tạm giữ vì T và U bị bắt quả tang về tội khác trên địa bàn quận Bình Thủy, nên không đề cập đến vấn đề xử lý.

Về trách nhiệm dân sự:

Đối với bà Nguyễn Thị C yêu cầu Trần Thị T và Nguyễn Tường Tú U bồi thường giá trị xe mô tô biển số 64K1-174... với số tiền 7.000.000 đồng. Ngoài ra, bà C không còn yêu cầu nào khác.

Đối với anh Phan Thanh T1 yêu cầu Trần Thị T và Nguyễn Tường Tú U bồi thường giá trị xe mô tô biển số 64K1-095... với số tiền 5.000.000 đồng và giá trị sợi dây sạc máy tính xách tay hiệu HP màu đen với số tiền 500.000 đồng. Ngoài ra, anh T1 không còn yêu cầu gì thêm.

Đối với chị Lê Ngọc Bảo U1 yêu cầu Trần Thị T và Nguyễn Tường Tú U bồi thường giá trị xe mô tô biển số 64K1-087..., loại xe Sirius, màu đen bạc với số tiền 8.000.000 đồng. Đối với khẩu trang, bao tay và vớ máng trên xe, các bị cáo sau khi lấy trộm xe đã bỏ mất, chị Bảo U1 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường vì các tài sản này có giá trị nhỏ. Ngoài ra, chị Bảo U1 không có yêu cầu nào khác.

Đối với Lê Trọng Nghĩa là chủ sở hữu xe mô tô biển số 64K1-087... loại xe Sirius, màu đen bạc đã cho bị hại Bảo U1 mượn và làm mất thì nghĩa không có yêu cầu chị Bảo U1 phải bồi thường và không có yêu cầu gì thêm.

Tại cáo trạng số 14/CT-VKSBT ngày 02/4/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị can Trần Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, bị can Nguyễn Tường Tú U về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Trần Thị T và Nguyễn Tường Tú U đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị T và Nguyễn Tường Tú U phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Về hình phạt chính:

Đối với bị cáo Trần Thị T: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm g, i khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Đối với bị cáo Nguyễn Tường Tú U: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm g, i khoản 1 Điều 52; điểm n, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tường Tú U từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Trần Thị T và Nguyễn Tường Tú U có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586 và 587, 589 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Trần Thị T và Nguyễn Tường Tú U liên đới bồi thường giá trị xe mô tô biển số 64K1-174... với số tiền 7.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị C; xe mô tô biển số 64K1-095... và dây sạc máy tính xách tay hiệu HP cho anh Phan Thanh T1 với số tiền 5.500.000 đồng; xe mô tô biển số 64K1-087... cho chị Lê Ngọc Bảo U1 với số tiền 8.000.000 đồng; tổng số tiền là 20.500.000 đồng (mỗi bị cáo bồi thường số tiền là 10.250.000 đồng)

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ Luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bộ quần áo thun màu tím là quần áo của T mặc trộm cắp tài sản vào ngày 02/11/2018 tại chợ xã Tân Quới.

- Lưu vào hồ sơ vụ án 02 đĩa DVD (có 12 đoạn Camera quay lại hình ảnh đối tượng lấy trộm xe tại chợ xã Tân Quới và chợ Đình xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long)

Đối với xe mô tô biển số 65E1-320... loại xe Wave Alpha màu xanh và cây đoản mà các bị cáo dùng để đi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Bình Tân thì hiện do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tạm giữ vì bị cáo T và U bị bắt quả tang về tội trộm khác trên địa bàn quận Bình Thủy nên không đề cập vấn đề xử lý.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Trần Thị T và Nguyễn Tường Tú U mỗi bị cáo phải nộp 512.500 đồng (năm trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Thị T và Nguyễn Tường Tú U khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố, bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết lỗi nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị hại Nguyễn Thị C đề nghị xử bị cáo theo quy định của pháp luật, yêu cầu các bị cáo Trần Thị T và Nguyễn Tường Tú U bồi thường giá trị xe mô tô biển số 64K1-174... cho bà với số tiền 7.000.000 đồng. Ngoài ra, bà không còn yêu cầu nào khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lê Trọng Nghĩa là chủ sở hữu xe mô tô biển số 64K1-087... đã cho bị hại Bảo U1 mượn và làm mất thì Nghĩa không có yêu cầu chị U phải bồi thường. Ngoài ra, anh không còn yêu cầu nào khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Văn Th là người cho bị cáo mượn xe mô tô biển số 65E1-320..., nay anh không có yêu cầu gì.

Bị cáo Trần Thị T nói lời sau cùng: Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Tường Tú U nói lời sau cùng: Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, đã có đủ cơ sở kết luận vào các ngày 21/8/2018, 02/11/2018, 04/12/2018 lần lượt tại tại tổ 5, ấp Tân Lập, xã Tân thành, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long; tổ 5, ấp Tân Lợi, xã Tân Quới, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long và tổ 1, ấp Thành Tâm, xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long các bị cáo Trần Thị T, Nguyễn Tường Tú U đã thực hiện hành vi lấy trộm xe mô tô biển số 64K1-095... của anh Phan Thanh T1; xe mô tô biển số 64K1-174... của bà Nguyễn Thị C (tại thời điểm các bị cáo lấy trộm tài sản của bà C thì bà C đã trên 70 tuổi) và xe mô tô biển số 64K1-087... của chị Lê Ngọc Bảo U (xe do anh Lê Trọng N là chủ sở hữu, nhưng anh N đã cho chị Bảo U1 mượn sử dụng). Hành vi trên của các bị cáo Trần Thị T và Nguyễn Tường Tú U đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”; tội phạm và hình phạt đối với hành vi của bị cáo T được quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự, của bị cáo Nguyễn Tường Tú U được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trong Bản cáo trạng số 08/CT-VKSBT ngày 31/01/2019, cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, các bị cáo chọn địa điểm để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là ở các chợ vào buổi sáng sớm, ít người qua lại, lợi dụng sự sơ hở của những người đậu xe không khóa cổ và không có người trông giữ, cũng như lợi dụng việc các bị cáo là phụ nữ không ai cảnh giác đối với các bị cáo để dễ dàng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có sức khỏe, trong độ tuổi lao động nhưng với bản chất lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải lao động vất vả nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, kể cả người đã trên 70 tuổi là đối tượng cần được quan tâm. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện tội phạm một cách cố ý; mặc dù biết rõ việc lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện bị cáo có tính xem thường pháp luật. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ và trừng trị nghiêm khắc.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm, trong đó bị cáo Trần Thị T vừa là chủ mưu, khởi xướng rủ bị cáo Nguyễn Tường Tú U đi trộm cắp tài sản và cũng chính bị cáo T là người thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của các bị hại. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T là người có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 12/01/2017 đã bị Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm, đến ngày 05/8/2018 chấp hành xong về địa phương, chưa được xóa án tích. Lẽ ra bị cáo phải biết lấy đó để cải sửa bản thân, nhưng trái lại bị cáo còn tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản” vào các ngày 21/8/2018; 02/11/2018 và 04/12/2018, hành vi của T đã phạm vào tình tiết tăng nặng định khung là tái phạm nguy hiểm và các tình tiết tăng nặng là “phạm tội hai lần trở lên” và “phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên”. Qua đó, có thể thấy bản thân bị cáo là đối tượng khó cải tạo, khó giáo dục. Đối với bị cáo U khi bị cáo T rủ đi trộm cắp tài sản của người khác lẽ ra bị cáo phải can ngăn, mà ngược lại bị cáo còn đồng ý ngay và tham gia với vai trò giúp sức tích cực, cảnh giới và chỉ tài sản cho bị cáo T thực hiện hành vi trộm cắp. So về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và nhân thân của các bị cáo thì bị cáo T là nguy hiểm hơn và khó cải sửa hơn bị cáo U. Do đó, trong vụ án này bị cáo T phải chịu mức hình phạt nặng hơn bị cáo U. Đối với hành vi trên của các bị cáo, cần có một mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo và cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đối với bị cáo Nguyễn Tường Tú U sau khi bị Công an quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ bắt quả tang hành vi trộm xe mô tô cùng với Trần Thị T tại phường Long Hòa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ thì U đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự thú về hành vi cùng với Trần thị T trộm cắp 03 xe mô tô trên địa bàn huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đang mang thai. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo U được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Xét thấy bị cáo Trần Thị T và Nguyễn Tường Tú U có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 604, 605, 606, 608, 616 Bộ luật dân sự;

Xét việc bà Nguyễn Thị C yêu cầu bồi thường giá trị xe mô tô biển số 64K1-174.34 với số tiền 7.000.000 đồng; anh Phan Thanh T1 yêu cầu bồi thường giá trị xe mô tô biển số 64K1-095... với số tiền 5.000.000 đồng và giá trị sợi dây sạc máy tính xách tay hiệu HP màu đen với số tiền 500.000 đồng; chị Lê Ngọc Bảo U1 yêu cầu bồi thường giá trị xe mô tô biển số 64K1-087..., loại xe Sirius, màu đen bạc với số tiền 8.000.000 đồng là có căn cứ và phù hợp theo quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử được chấp nhận. Do đó, buộc Trần Thị T và Nguyễn Tường Tú U có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị C số tiền 7.000.000 đồng, (mỗi bị cáo bồi thường 3.500.000 đồng); bồi thường cho anh Phan Thanh T1 5.500.000 đồng (mỗi bị cáo bồi thường 2.750.000 đồng); bồi thường cho Lê Ngọc Bảo U1 số tiền 8.000.000 đồng (mỗi bị cáo bồi thường 4.000.000 đồng).

Xét việc bà Nguyễn Thị C không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 64K1 174..., 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy bảo hiểm xe mô tô biển số 64K1 174... (đều mang tên Nguyễn Thị C); chị Lê Ngọc Bảo U không yêu cầu các bị cáo bồi thường khẩu trang, bao tay và vớ đã bị các bị cáo bỏ mất là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

Đối với Lê Trọng N là chủ sở hữu xe mô tô biển số 64K1-087... loại xe Sirius, màu đen bạc đã cho bị hại Bảo U mượn và làm mất thì N không có yêu cầu chị Bảo U phải bồi thường. Xét đây là sự tự nguyện của anh N, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ quần áo thun màu tím là quần áo của T mặc trộm cắp tài sản vào ngày 02/11/2018 tại chợ xã Tân Quới.

- Tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án 02 đĩa DVD (có 12 đoạn Camera quay lại hình ảnh đối tượng lấy trộm xe tại chợ xã Tân Quới và chợ Đình xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long)

[7] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Trần Thị T và Nguyễn Tường Tú U mỗi bị cáo phải nộp 512.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị T (tên gọi khác: Đ) phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm g, i khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tường Tú U (tên gọi khác: M) phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm g, i khoản 1 Điều 52; điểm n, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tường Tú U 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành án, trừ thời gian đã bị tạm giam là 26 ngày (từ ngày 13/12/2018 đến ngày 07/01/2019).

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Trần Thị T và Nguyễn Tường Tú U có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586 và 587, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc Trần Thị T và Nguyễn Tường Tú U có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị C số tiền 7.000.000 đồng, (mỗi bị cáo bồi thường 3.500.000 đồng);

Buộc Trần Thị T và Nguyễn Tường Tú U có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Phan Thanh T1 số tiền là 5.500.000 đồng (mỗi bị cáo bồi thường 2.750.000 đồng);

Buộc Trần Thị T và Nguyễn Tường Tú U có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Lê Ngọc Bảo U1 số tiền 8.000.000 đồng (mỗi bị cáo bồi thường 4.000.000 đồng).

Chấp nhận sự tự nguyện của anh Lê Trọng N không có yêu cầu chị Lê Ngọc Bảo U1 phải bồi thường giá trị xe mô tô biển số 64K1-087... loại xe Sirius, màu đen bạc cho anh N.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ quần áo thun màu tím là quần áo của T mặc trộm cắp tài sản vào ngày 02/11/2018 tại chợ xã Tân Quới.

- Tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án 02 đĩa DVD (có 12 đoạn Camera quay lại hình ảnh đối tượng lấy trộm xe tại chợ xã Tân Quới và chợ Đình xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long)

(Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-VKSBT của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân ngày 20/3/2019 và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/3/2019).

Đối với xe mô tô biển số 65E1-320... loại xe Wave Alpha màu xanh và cây đoản mà các bị cáo dùng để đi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Bình Tân thì hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ đang tạm giữ vì bị cáo T và U bị bắt quả tang về tội trộm khác trên địa bàn quận Bình Thủy nên không đề cập vấn đề xử lý.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Thị T và bị cáo Nguyễn Tường Tú U mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 512.500 đồng (Năm trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

5. Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA): 01
- VKSND huyện Bình Tân 01
- Công an huyện Bình Tân 02
- CCTHADS huyện Bình Tân 01
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long 01
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng 03
- Lưu: 03

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Hùng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Loan

Hồ Trung Hậu

Huỳnh Thanh Hùng

